

137

D: 29
H: 02

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Hòa

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240030	Trần Thanh Thiên	Ân	15/04/2006	CCQ2424A	02	7,4	4,8	5,8	
2	2124240139	Đinh Thị Kim	Anh	29/07/2006	CCQ2424A	02	6,9	4,8	5,6	
3	2124240067	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	20/06/2005	CCQ2424B	02	7,9	4,9	6,1	
4	2124240117	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	12/10/2006	CCQ2424B	02	8,3	7,7	7,9	
5	2124240065	Nguyễn Thị Kim	Anh	08/04/2003	CCQ2424B	02	5,5	4,0	4,6	
6	2124240012	Trình Thị Huỳnh	Anh	12/10/2006	CCQ2424A	02	6,3	4,1	5,0	
7	2124240057	Vũ Nguyễn Quỳnh	Anh	22/09/2006	CCQ2424B	02	7,1	5,8	6,3	
8	2124240069	Vũ Duy	Bách	27/05/2004	CCQ2424B	02	8,7	8,3	8,5	
9	2124240142	Nguyễn Duy	Bình	06/11/2002	CCQ2424B	02	8,3	4,8	6,2	
10	2124240024	Vũ Thị Ngọc	Cầm	04/03/2006	CCQ2424A		0,0			
11	2121200094	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2124F	02	8,1	7,7	7,9	
12	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F	02	8,3	9,1	8,8	
13	2122240096	Phạm Thị Thu	Hà	31/07/2004	CCQ2224D	02	7,4	6,6	6,9	
14	2124240060	Cáp Khánh	Hằng	06/07/2003	CCQ2424B	02	9,4	8,0	8,6	
15	2124240025	Trần Thị	Hằng	03/02/1990	CCQ2424A	02	8,4	8,2	8,3	
16	2124240043	Lâm Phước	Hiếu	19/08/2006	CCQ2424B	02	7,9	7,2	7,5	
17	2124240039	Đương Diệu	Hội	27/02/2006	CCQ2424B		0,0			
18	2124240032	Ngô Thị Thanh	Hương	12/02/2006	CCQ2424A	02	7,1	6,7	6,9	
19	2122240164	Phạm Gia Kỳ	Hương	27/06/2004	CCQ2224E	02	6,9	4,8	5,6	
20	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	02	7,6	6,0	6,6	
21	2124240002	Phan Thanh	Kiên	01/01/2003	CCQ2424A	02	8,0	5,1	6,3	
22	2124240023	Dương Nhựt	Linh	05/02/2006	CCQ2424A	02	8,2	6,5	7,2	
23	2124240034	Trần Huỳnh Phương	Linh	04/04/2006	CCQ2424A	02	7,9	7,1	7,4	
24	2124240041	Trần Phúc	Lộc	24/02/2006	CCQ2424B	02	7,2	5,0	5,9	
25	2124240018	Nguyễn Trần Sương	Mai	02/10/2006	CCQ2424A	02	6,2	4,5	5,2	
26	2124240051	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	04/01/2006	CCQ2424B	02	6,4	4,4	5,2	
27	2124240047	Nguyễn Thị Thuý	Nga	02/05/2006	CCQ2424B	02	7,6	6,2	6,8	
28	2124240004	Nguyễn Thị Thúy	Nga	30/06/2006	CCQ2424A	02	7,1	7,2	7,2	

137

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

C. Hoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	02	Ngân	6,2	2,9	4,2	
30	2124240064	Nguyễn Xuân Nghi	19/11/2006	CCQ2424B	02	Ngân	7,8	6,0	6,7	
31	2124240038	Trần Thụy Đông Nghi	05/07/2006	CCQ2424B	02		7,9	6,7	7,2	
32	2124240145	Lưu Trần Bảo Ngọc	21/05/2006	CCQ2424A	02		7,9	5,0	6,2	
33	2124240026	Trần Khánh Ngọc	14/11/2006	CCQ2424A	02	Ngân	6,5	5,6	6,0	

138

D: 24
H: 08

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

C. Hoa

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Nguyễn Hoàng Long
Trình Thị Liên
Phạm Thị Ngọc Hoa
Nguyễn Thị Nguyệt Hân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240070	Nguyễn Hương Thảo	04/04/2006	CCQ2424B	02	Thao	6,6	5,5	5,9	
2	2124240022	Nguyễn Huỳnh Nương	05/04/2006	CCQ2424A	2	Nhã	6,4	3,8	4,8	
3	2124240009	Nguyễn Phương	30/04/2006	CCQ2424A	02	Nhi	6,2	4,2	5,0	
4	2124240045	Phạm Thị Trúc	13/03/2006	CCQ2424B	02	Nhi	6,2	4,2	5,0	
5	2124240031	Lê Thị Quỳnh	27/09/2006	CCQ2424A	2	Như	6,0	4,5	5,1	
6	2124240028	Nguyễn Quỳnh	15/06/2006	CCQ2424A	2	Như	6,9	3,4	4,8	
7	2124240008	Đặng Thị Hồng	08/02/2006	CCQ2424A	2	Hồng	6,5	4,8	5,5	
8	2124240019	Nguyễn Minh	29/01/2003	CCQ2424A	2	Minh	8,9	5,4	6,8	
9	2123240095	Huỳnh Thanh	01/11/2004	CCQ2324D	2	Quang	6,5	6,4	6,4	
10	2124240127	Huỳnh Thị Mỹ	10/12/2006	CCQ2424A	2	Trang	6,0	2,0	3,6	
11	2124240029	Nguyễn Thanh	13/09/2005	CCQ2424A			0,0			Kiểm
12	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh	03/03/2002	CCQ2024G	2	Anh	7,3	6,3	6,7	
13	2124240046	Phan Nguyễn Minh	30/05/2006	CCQ2424B	02	Minh	7,6	4,9	6,0	
14	2124240005	Nguyễn Đào Châu	14/02/2004	CCQ2424A	2	Châu	7,4	7,8	7,6	
15	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm	31/01/2004	CCQ2224F	02	Diễm	6,9	5,8	6,2	
16	2124240013	Nguyễn Lê Phương	08/09/2006	CCQ2424A	2	Như	7,7	7,1	7,3	
17	2124240035	Ngô Minh	25/10/2006	CCQ2424A	02	Minh	7,2	3,1	4,7	
18	2124240006	Nguyễn Thị Thái	28/11/2005	CCQ2424A	02	Thái	8,2	7,6	7,8	
19	2123240054	Phạm Thị Thùy	20/09/2005	CCQ2324B	02	Thùy	5,9	4,0	4,8	
20	2124240040	Trần Phạm Minh	14/02/2005	CCQ2424B			0,0			Vắng
21	2124240014	Nguyễn Thanh	18/09/2006	CCQ2424A	2	Thanh	6,7	5,1	5,7	
22	2124240054	Đỗ Thành	15/08/2006	CCQ2424B	02	Thành	6,4	4,5	5,3	
23	2124240048	Nguyễn Quốc	05/02/2003	CCQ2424B	02	Quốc	5,5	3,4	4,2	
24	2124240020	Lê Minh	01/10/2006	CCQ2424A	02	Minh	7,3	6,0	6,5	
25	2124240063	Nguyễn Thị Diễm	06/11/2006	CCQ2424B	2	Diễm	7,9	6,2	6,9	
26	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương	25/09/1998	CCQ2424A	02	Phương	9,0	8,0	8,4	
27	2124240058	Cao Thị Thúy	04/11/2004	CCQ2424B	2	Thúy	7,8	5,3	6,3	
28	2124240056	Hồ Thanh	24/08/2004	CCQ2424B	2	Thanh	8,0	6,8	7,3	

138

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

C. Hoa

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Viết 2 (22431901)

Ngày thi: 29/01/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 32

Số bài thi: 32

Số tờ giấy thi: 32

Nguyễn Bình Thị
Hoàng Liên

Phạm Thị Hòa

Nguyễn Thị Tuyết Hoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	02		7,3	7,7	7,5	
30	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B	02		9,1	8,6	8,8	
31	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B	02		6,7	2,8	4,4	
32	2123240028	Trương Thị Hà Vy	14/10/2005	CCQ2324A	02		5,1	2,7	3,7	
33	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B	2		7,1	5,0	5,8	
34	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A	02		9,4	8,6	8,9	